TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 218/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 09/5/2018
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Đoan Tiên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Bình

2. Bà Quách Thị Bích Ngà

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Hoài - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trương Võ Thùy Dung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 633/2017/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2017 về "Tranh chấp về ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2018/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Phạm Nhân C, sinh năm: 1970; địa chỉ: đường HHN, Phường II, Quận XI, Thành phố H; (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Bị đơn: Bà Phù Huệ P, sinh năm: 1978; địa chỉ: đường HHN, Phường II, Quận XI, Thành phố H; (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 20/9/2017 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – ông Phạm Nhân C trình bày:

Ông và bà Phù Huệ P tự tìm hiểu rồi tiến tới hôn nhân, vợ chồng chung sống có đăng ký kết hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 59 do Ủy ban nhân dân Phường 8, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 24/8/1998).

Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh do bất đồng quan điểm sống, kinh tế gia đình khó khăn nên vợ chồng thường xuyên gây gỗ, cải vã. Vợ chồng sống ly thân hơn 1 năm nay, mỗi người có cuộc sống riêng. Nay nhận thấy tình cảm vợ

chồng thật sự không còn nên ông C làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bà Phù Huệ P.

Về con chung: Có 04 con chung Phạm Thị Tuyết Mai, sinh ngày 21/01/1997; Phạm Quốc Hùng, sinh ngày 30/11/1999; Phạm Quốc Tuấn, sinh ngày 18/9/2002; Phạm Thị Tuyết Vy, sinh ngày 31/7/2004. Hai trẻ Mai, Hùng đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải. Ông C yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Tuấn, giao trẻ Vy cho bà P nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con ông C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Tòa án nhân dân Quận 11 đã thực hiện đầy đủ thủ tục tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng đối với bị đơn nhưng phía bị đơn đã không đến Tòa án để giải quyết. Do đó, Tòa án không thể tiến hành ghi nhận ý kiến đối với phía bị đơn được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa có ý kiến như sau:

- Về Thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, thông báo thụ lý vi phạm thời hạn tống đạt cho bị đơn. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã tiến hành trình tự tố tụng đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Ông Phạm Nhân C khởi kiện "Tranh chấp ly hôn" với bà Phù Huệ P. Bị đơn có địa chỉ tại Quận 11 nên Tòa án nhân dân Quận 11 thụ lý và giải quyết là đúng theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Phiên tòa xét xử vụ án được mở vào lúc 8 giờ ngày 20/4/2018 và 14 giờ 00 ngày 09/5/2018, nguyên đơn ông Phạm Nhân C có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn bà Phù Huệ P đã được thông báo về thời gian và địa điểm xét xử vụ án nêu trên nhưng đều vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu của nguyên đơn:

Ông Phạm Nhân C và bà Phù Huệ P là vợ chồng có đăng ký kết hôn, đây là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, kinh tế gia đình khó khăn nên vợ chồng thường xuyên gây gỗ. Hai người đã sống ly thân hơn 1 năm, tình cảm vợ chồng thật sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay ông C yêu cầu ly

hôn với bà P.

Theo Điều 19 Luật Hôn nhân Gia đình Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Tuy nhiên cuộc sống giữa ông C và bà P không hạnh phúc, mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Tòa án đã nhiều lần tống đạt hợp lệ giấy triệu tập, thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên hòa giải, tiếp cận công khai chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa cho bà P đến Tòa án để giải quyết tranh chấp ly hôn nhưng bà P cố tình vắng mặt và cũng không có ý kiến phản hồi những vấn đề ông C yêu cầu đã được ghi trong thông báo thụ lý vụ án, chứng tỏ bà P không quan tâm cũng không thiết tha đoàn tụ gia đình. Việc ông C yêu cầu ly hôn với bà P là chính đáng. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn với bà P của ông C.

Về con chung: Có 4 con chung Phạm Thị Tuyết Mai, sinh ngày 21/01/1997; Phạm Quốc Hùng, sinh ngày 30/11/1999; Phạm Quốc Tuấn, sinh ngày 18/9/2002; Phạm Thị Tuyết Vy, sinh ngày 31/7/2004. Hai trẻ Mai, Hùng đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải. Hội đồng xét xử căn cứ đơn trình bày nguyện vọng của hai trẻ và lời khai của ông C về người đang trực tiếp nuôi dưỡng các trẻ Tuấn, Vy nên Hội đồng xét xử chấp nhận giao trẻ Tuấn cho ông C nuôi dưỡng, giao trẻ Vy cho bà P nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí:

Ông Phạm Nhân C phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm không có giá ngạch đối với vụ án "Tranh chấp ly hôn" là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo qui định

[4] Xét về quan điểm giải quyết vụ án của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 là phù hợp với nhận định của Tòa án nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 278 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Nhân C

Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Nhân C được ly hôn với bà Phù Huệ P.

Về con chung: Giao trẻ Phạm Quốc Tuấn (nam), sinh ngày 18/9/2002 cho ông Phạm Nhân C trực tiếp nuôi dưỡng; giao trẻ Phạm Thị Tuyết Vy (nữ), sinh ngày 31/7/2004 cho bà Phù Huệ P trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Phạm Nhân C, bà Phù Huệ P được quyền thăm nom con, không ai được cản trở ông C, bà P thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con hoặc theo yêu cầu của cá nhân, cơ quan, tổ chức có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

2. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

3. Về án phí:

Ông Phạm Nhân C phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AG/2014/0004677 ngày 21/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông C đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- *TAND TP.HCM;*
- *VKSND Quận 11;*
- *Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu VP, hồ sơ.*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Ngọc Đoan Tiên